VIII. PHÁP THỌ THÍ CHIA Y:

(Mặc y phấn tảo bậc Thánh trước khen ngợi. Nhân Kỳ Vực thỉnh thọ gia thí y, nhưng y phấn tảo đã không có thí chủ, theo duyên có mười nhà thí y với tâm thí sai khác. Văn phân có chín loại).

1. Giới được thí: (Nghĩa là tâm thí chủ căn cứ nơi giới mà thí, tùy theo ý thí cho Tăng ở trong giới).

2. Cần được thí: (Hai giới cùng chia y, sau đó có vật thí, tùy theo yêu cầu mà nhận).

3. Giới hạn được thí: (Nghĩa là tâm thí chủ đã khởi số người nhất định. Văn trong luật nói thí cho người như vậy).

4. Tăng được thí: (Nghĩa là thí cùng khắp mười phương phàm Thánh, phát tâm rộng lớn thí phước cúng rất nhiều. Lại theo bổn tâm Tăng bốn phương nhận).

5. Tăng hiện tiền được thí: (Thí chủ đối diện căn cứ nơi cảnh làm hạn định).

6. Tăng an cư được thí: (Không có tâm nghĩ định bố thí Tăng an cư này).

7. Hai bộ Tăng được thí: (Tâm của thí chủ bố thí cho hai bộ Tăng, dù số lượng bao nhiêu cũng phân chia hết cho các vị trong hai bộ Tăng. Nếu chỉ một bộ thì chỉ một bộ được nhận. Trong văn của Tứ Phần không chia cho Sa-di, trong phần của Tỳ-kheo không có Sa-di-ni. Tỳ-kheo nên phân, nghĩa dựa theo đây. Y vật của người mất, Đức Phật bảo thuộc hai bộ Tăng, không thuộc về một bộ nào cả. Tuy không có thí chủ nhưng cũng dựa vào đấy phân chia cho đúng cách.

8. Dạy được thí: (Thí ba giáo Tăng không có nhân duyên như vậy).

9. Người được thí: (Thí chủ tự nói: Thí cho người... vì chín trường hợp thí trước chỉ thuộc trong chúng. Trong hội chúng bao gồm riêng Tăng đúng thời và phi thời. Tăng được một loại hoặc thường trú đem nhập vào Tăng bốn phương. Nếu chẳng phải thường trụ, theo như trong tông này thì được tiếp phân chia như vậy. Không cần yết-ma. Do đó, văn ghi: Có một trụ xứ, vào lúc không an cư Tăng được thí y thì nghĩ: Đức Phật dạy: Bốn người trở lên gọi là Tăng. Nay chỉ một mình không

biết phải làm thế nào? Đức Phật dạy: Nên thọ trì, nếu là người tịnh thí. Nếu không như vậy thì Tỳ-kheo khác đến thì nên phân chia. Đây chỉ một người nói thọ trì, không ghi tâm niệm nói, dù có Tăng cũng không yết-ma. Lại ghi: Có một người ở trong Tăng được y, có thể phân chia nhưng có một Tỳ-kheo mang đến trong giới trường nhận riêng một mình. Đức Phật dạy: Không nên như vậy, phạm Đột-kiết-la, Tăng hiện tiền nên chia. Nếu theo các bộ khác thì Tăng phải yết-ma. Vì vật đã thí cho Tăng chia cần phải như pháp. Ba người trở xuống đối diện cùng chia. Trượng đã bằng vàng theo đó mà dùng không giữ. Tám pháp khác đều chia trực tiếp, theo sự tuy khác nhưng vẫn không yết-ma).

Pháp chia vật Tỳ-kheo chết.

(Thoát tục trở thành rồng trong bay vào đạo. Bên trong chứa Thánh giới, bên ngoài trang hoàng oai nghi Thánh. Vì đổi phước điền nhận tịnh vật cúng dường. Do nương vào Tăng được lợi dưỡng, thân mất thì nhập vào Tăng, chỉ giáo phân khai chế vật khác nặng nhẹ thuộc hai bộ Tăng phân chia có phép tắc rõ ràng. Muốn nêu tướng ấy cần phải làm mười trường hợp.

a. Cùng sống chung cùng tài lợi.

(Chủ yếu kết cùng tài lợi đều là vật chủ, ngoài thân mình đều hòa hợp chia cho Tăng. Nếu có thì không sợ cứ theo số liệu mà kết. Cùng sống cùng ở chung thì chung riêng đều có người khác ở đó nên trù lượng phân chia. Cần phải xem xét rõ ràng thực hiện theo giáo pháp. Nếu vì tự lợi sẽ có hai sự tổn thất).

b. Mắc nợ đền trả (Nếu vật mắc nợ người khác đúng lý nên trả trước. Nếu vật mắc nợ trả rồi thì giữ lấy một phần. Dù vật khinh hay vật trọng đều căn cứ vào gốc của nó.

c. Trao thành không?

(Người chết lúc lâm chung lấy vật cho người, nói phó chúc tay nhận đều có thành không? Có thể biết các bộ có nêu trường hợp ấy. Luật này nói rõ chỉ hai loại cho rồi mang đi, tức là người kia như ở tại bổn xứ thì cần Tăng tác pháp. Cho nên, luật ghi: Nếu khi còn sống không lấy cho người thì nên chia cho Tăng hiện tiền. Nếu đem cho người mà người đó chưa giữ thì Tăng nên bạch nhị yết-ma tác pháp cho).

Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... đã qua đời ở đây, của cải khi còn sống hoặc y hoặc phi y nên chia cho Tăng hiện tiền. Nay cho vị tên là... Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng đồng ý. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... đã qua đời ở đây, của

cải khi còn sống hoặc y hoặc phi y nên chia cho Tăng hiện tiền. Nay cho vị tên là... Các trưởng lão nào đồng ý thì im lặng, vị nào không đồng ý thì xin nói ra. Tăng đã cho vị tên là... y rồi. Tăng đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy (Tác pháp như vậy rồi trao vật cho người ấy).

d. Xứ thời chia vật (Thời có nghĩa là an táng xong, xứ là trong đại giới. Tăng Kỳ ghi: Nếu Tỳ-kheo chết, đệ tử là người không đáng tin cậy nên mang chia khóa giao cho vị tri sự của Tăng. Sau đó cúng dường xá lợi. Mẫu luận ghi: Trước hết đem người chết táng theo luật, sau đó đem vật của người chết đến trước Tăng, tập hợp Tăng chia. Luật này ghi: Chỉ một Tỳ-kheo mang vào trong giới đàn. Đức Phật dạy, phạm Đột-kiết-la. Nên chia cho Tăng hiện tiền.

e. Cắt rọc nặng nhẹ (Nếu muốn cắt nặng nhẹ, trước khiến xả vật. Tứ Phần ghi: Đem vật của người chết đến trong chúng, nên tác pháp như vậy. Nghĩa chuẩn theo, nên thể hiện oai nghi, quỳ xuống chấp tay, tác bạch như sau):

Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... đã qua đời ở đây, những của cải khi còn sống hoặc y hoặc phi y nên chia cho Tăng hiện tiền (nói ba lần). Tôi Tỳ-kheo tên là... nay xả cho Tăng (Xả như vậy rồi nên chính thức chia. Luật ghi: Có một hoặc nhiều Tỳ-kheo tri thức qua đời. Vật của họ rất nhiều. Đức Phật dạy: Khi còn sống đã cho người nên bạch nhị yết-ma. Nếu không cho người thì có thể chia hay không thể chia. Có thể chia là y Bà-na, y Tô-ma, y Kiếp-bối, ba y chấp lao, hoặc hạ y, xá lặc đơn phu hoặc y mền đắp thân, tọa cụ, ống đựng kim, đãy lọc nước, bát lớn nhỏ và chìa khóa. Những vật như vậy đều phân chia cho Tăng hiện tiền. Nếu gấm lụa, y lông dày, y tắm mua, y đi vệ sinh, bích phong, tọa cụ giường, giường ngồi, trừ bát sành lớn nhỏ đựng nước, còn tất cả những đồ sành khác; trừ bát sắt lớn nhỏ, chìa khóa, dao cắt móng tay và kim, còn tất cả đồ sắt khác; trừ kiền chùy bằng đồng, Sa-la đồng thành nhãn dược vật, còn tất cả đồng khác, hoặc dù trích trượng, những vật như vậy thì không thể chia nên thuộc về Tăng).

f. Lượng đức thưởng vật:

(Luật ghi: Có một Tỳ-kheo lười biếng không chịu giúp làm việc chúng, không cung phụng sư trưởng. Khi bệnh không có người chăm sóc nằm liệt trên giường đầy phân uế. Đức Thế Tôn đích thân tắm rửa và dọn dẹp cho vị ấy, đồng thời Ngài thuyết pháp cho vị ấy lìa cấu chứng đạo. Nhưng sau đó Ngài bảo các Tỳ-kheo: Các thầy không có cha mẹ, không tự chăm sóc lẫn nhau thì ai chăm sóc các người? Nhân đó Ngài chế giới thầy và đệ tử chăm sóc cho nhau. Không có thầy đệ tử khuyên

bảo thứ tự sai. Nhưng người bệnh khó chăm sóc, nuôi bệnh đức có đủ hay không đủ? Khó nuôi có năm trường hợp:

1. Không thể lượng đúng thức ăn.
2. Không uống thuốc đúng.
3. Không nói bệnh trạng.
4. Không cho người khác dạy.
5. Không quán vô thường.

Dễ nuôi thì ngược lại. Có năm trường hợp không thể nuôi bệnh:

1. Không biết cho uống thuốc.
2. Không biết nhận thức ăn tùy theo bệnh.
3. Không thể vì người bệnh thuyết pháp.
4. Ghê tởm người bệnh, đổ đồ dơ, khạc nhổ.
5. Vì lợi ích chứ không có tâm từ.

Người có khả năng nuôi bệnh là nói ngược lại. Các bộ khác cũng nói đại khái như vậy. Ở trong chúng tìm hiểu xem xét người có đủ đức sau đó mới thưởng. Nếu vì người bệnh đang đi xa kiếm thuốc thang, thân tuy ở ngoài nhưng nương theo đó để thưởng.

g. Chính thức nói rõ pháp thưởng:

(Thưởng ở các bộ luật khác là ba y và sáu vật hoặc thuốc tàn. Luật này chỉ đem y bát).

Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... qua đời, ba y bát nên chia cho Tăng hiện tiền, nay đem cho người nuôi bệnh tên là... Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng đồng ý. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... qua đời, ba y bát nên chia cho Tăng hiện tiền, nay đem cho người nuôi bệnh tên là... Trưởng lão nào đồng ý thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra.

Tăng đã cho Tỳ-kheo tên là... y bát rồi. Tăng đã dồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy (Ba y, bát hoặc ngọa cụ tùy người có đức thì thưởng. Tỳ-kheo-ni qua đời nên cho hai người hoặc đem vật của ni qua đời cho ba người là những người này ở trong chúng. Ngoài chúng thì dù người nuôi bệnh cũng không được cho).

h. Chính thức chia vật nhẹ:

(Luật ghi: Chia vật không có pháp yết-ma, chuẩn theo Tăng được vật trước mà chia trực tiếp, vì đây kia đều thuộc vật của Tăng. Tăng chia rồi vật này lại không thuộc vật của riêng. Biết dùng cách nào đây? Đáp: Vì đây cho người khác. Văn thêm bạch nhị. Vì vật của Tăng này không thuộc của người khác, nếu không dùng thì pháp này đâu thuộc về người kia. Cho nên thưởng người nuôi bệnh và trao cho người, vật

thiếu không chia Tăng nên chia cho một người đều có yết-ma. Lại theo các bộ luật khác cũng đều có yết-ma. Vì vật của Tăng đây đều thuộc về bốn phương. Nếu không dùng pháp để định thì Tăng hiện tiền làm sao có thể gồm thâu được. Nhưng chuẩn theo Tăng thì hành sự thủ xả đều không giống nhau. Một hoặc hai bộ phận có thể đủ thuật từ, văn rõ định lý hai pháp làm trưởng (dư).

1. Sai người.

2. Chia trao.

Tuy chẳng phải lấy kết cục của bộ này làm chuẩn nhưng dùng cũng không sai, cho nên nêu đầy đủ. Nếu có năm người nên tác pháp bạch nhị lưỡng trùng:

1. Sai người.

2. Phân trao.

Nếu chỉ bốn người không hòa hợp sai người thì nên theo luận Tỳ Ni Mẫu, trực tiếp tác một pháp chia trao cho).

Pháp sai người chia y:

(Vật đã thuộc về Tăng, chia vật không yết-ma thì không có sự rõ ràng. Trong văn người chia ngọa cụ, sai người thọ thỉnh người giữ vật... đều có pháp sai. Tứ Phần sai người cũng giống như vậy. Ở đây nghĩa chuẩn ghi):

Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... có thể vì Tăng làm người chia y. Tăng nay sai vị tên là...làm người chia y. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng đồng ý. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... có thể vì Tăng làm người chia y. Tăng nay sai vị tên là... làm người chia y. Các trưởng lão nào đồng ý thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra.

Tăng đã sai vị tên là... làm người chia y rồi. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Pháp đem vật giao chia.

Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... đã qua đời ở trụ xứ này, của cải khi còn sống hoặc y hoặc phi y nên chia cho Tăng hiện tiền. Nay Tăng đem cho Tỳ-kheo tên là... vị kia sẽ trao lại cho Tăng đã cho vị tên là... Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng đồng ý. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... đã qua đời ở trụ xứ này, của cải khi còn sống hoặc y hoặc phi y nên chia cho Tăng hiện tiền. Nay Tăng đem cho Tỳ-kheo tên là... vị kia sẽ trao lại cho Tăng đã cho vị tên là... Các trưởng lão nào đồng ý thì im lặng. Vị nào không đồng ý

thì nói ra.

Tăng đã đồng ý trao cho Tỳ-kheo tên là... Tỳ-kheo tên là... sẽ trả lại cho Tăng rồi. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Pháp bốn người trực tiếp chia:

Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... đã qua đời ở trụ xứ này, của cải khi còn sống hoặc y hoặc chẳng phải y nên chia cho Tăng hiện tiền. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng đồng ý. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... đã qua đời ở trụ xứ này, của cải khi còn sống hoặc y hoặc chẳng phải y nên chia cho Tăng hiện tiền. Các trưởng lão nào đồng ý thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra.

Tăng đã đồng ý chia vật này rồi. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy (Nếu muốn thưởng cho người bệnh, nên dùng pháp ba người lấy y bát vật cho, nên nói):

Chư Đại đức Tăng! Tỳ-kheo tên là... qua đời đem y bát và vật cho người nuôi bệnh tên là... (nói ba lần). Hai người hòa hợp, thưởng cũng như vậy.

Pháp chúng nhiều người nói ba lần chia y:

Nhị Đại đức. Tỳ-kheo tên là... qua đời hoặc y hoặc chẳng phải y nên thuộc về chúng tôi (nói ba lần. Hai người khác cũng nói như vậy).

Pháp một người tâm niệm chia y.

Tỳ-kheo tên là... qua đời ở trú xứ này, hoặc y hoặc chẳng phải y đều nên thuộc về chúng tôi (nói ba lần).

Pháp cùng cho một người:

(Luật ghi: Nếu y thiếu không muốn chia, nên bạch nhị cho một người không có y).

Đại đức Tăng lắng nghe! Tăng nay được y hoặc chẳng phải y. Nay đều cho Tỳ-kheo tên là... Nếu thời gian thích hợp với Tăng, Tăng đồng ý. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe! Tăng nay được y hoặc chẳng phải y. Nay đều cho Tỳ-kheo tên là... Các trưởng lão nào đồng ý thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra.

Tăng đã đồng ý cho Tỳ-kheo tên là... y rồi. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

j. Cùng thuộc về hai chúng:

(Văn ghi: Nếu có Tỳ-kheo trụ xứ, không phải lúc an cư, Tỳ-kheo

qua đời không có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nên chia. Nếu trụ xứ Tỳ-kheo- ni không phải lúc an cư, Tỳ-kheo qua đời, không có Tỳ-kheo-ni, Tỳ- kheo nên chia. Lúc an cư cũng như vậy. Tăng được thí vật cũng như vậy. Trong luật Tứ Phần cho đến không có một Sa-di thì Tỳ-kheo nên chia, như trước đã nói. Luật kia lại ghi: Nếu không có trụ xứ Tăng, Ni qua đời, nếu có người xuất gia trong năm chúng đến trước thì cho. Nếu không có người đến thì đem cho Già lam ở gần).

k. Các bộ tạp minh:

(Các bộ nhận chia. Đại luận có mười loại:

1. Lấy y phấn tảo. Như luật này người bị chết rồi.

2. Thấy trước lấy. Như luật Thập Tụng người học hối giữ giới cùng sống chung.

3. Đồng thấy lấy. Như luật Tứ Phần hai bộ cùng chết.

4. Công năng lấy. Luật Tứ Phần hai người cử chết cùng vào yết- ma cử Tăng.

5. Hai bộ lấy. Như luật Tứ Phần không trụ xứ chết.

6. Hướng đến trước mặt lấy. Như luận, chết trong hai giới.

7. Nhập Hòa thượng. Như Tăng Kỳ, Sa-di chết.

8. Vào nhà bạch y. Như trong đa luận người bị diệt tẫn chết.

9. Tùy chỗ được lấy. Như Thập Tụng giới cho người.

10. Yết-ma lấy. Như luật khác, chết ở trong chúng, luật này cũng như vậy).